

Bản án số: 219/2023/HC-PT

Ngày: 20/7/2023

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính về lĩnh vực lao động*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Liêm

Các Thẩm phán: Ông Đặng Kim Nhân

Bà Võ Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 68/2023/TLPT-HC ngày 08 tháng 5 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực lao động*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2023/HC-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2565/2023/QĐ-PT ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Phan Văn H, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ A, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- *Người bị kiện:*

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ: Số A, đường N, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trương Thị L – Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Quý Q – Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Quốc Q1 - Phó trưởng phòng Phòng việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam, có mặt

2. Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ: Đường H, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thế Đ – Phó Chủ tịch UBND huyện D, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Xuân H1 – Phó trưởng phòng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện D, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

3. Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ: Số B T, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn H2 – Phó Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn C – Phó trưởng phòng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Phan Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các văn bản có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của người khởi kiện tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Phan Văn H và Công ty TNHH P1 ký kết Hợp đồng lao động ngày 25/10/2019; ngày 21/9/2020, ông H có đơn xin nghỉ việc. Ngày 06/3/2021, ông H và Công ty Cổ phần B - Chi nhánh B ký kết Hợp đồng lao động. Ngày 15/5/2021, ông H nhận được thông báo về việc chấm dứt hợp đồng thử việc vì lý do không đạt trong kỳ tái ký tháng 5/2021. Ngày 11/01/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử vụ án lao động phúc thẩm về việc “*Tranh chấp tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động*” giữa nguyên đơn là ông Phan Văn H với bị đơn Công ty TNHH P1 (địa chỉ: thôn S, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam); bản án đã nhận định: đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về buộc bị đơn trả khoản tiền lương còn thiếu trong 03 tháng (tháng 8, 9, 10/2020) tổng cộng là 9.597.000 đồng và buộc bị đơn phải trả các khoản chi phí điều trị ngoài danh mục bảo hiểm với số tiền 1.153.521 đồng chưa được thông qua thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động theo quy định tại Điều 32 Bộ luật TTDS năm 2015 và khoản 1 Điều 188 Bộ luật lao động năm 2019 nên chưa đủ điều kiện khởi kiện nên Tòa án cấp phúc thẩm đã hủy Bản án lao động sơ thẩm số 01/2021/LĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên giải quyết lại vụ án đối với các yêu cầu khác. Sau khi Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên thụ lý lại vụ án nêu trên; ông H cho rằng khi ông phát hiện ra hành vi và quyền lợi của ông bị xâm phạm về tranh chấp lao động với Công ty TNHH P1, ông đã gửi đơn ngày 12/10/2020, ngày 22/10/2020 và ngày 28/12/2020, đồng thời có đơn khiếu nại và yêu cầu Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam tham gia hòa giải cử hòa giải viên giải quyết tranh chấp lao động; lúc đó đại diện Sở L tỉnh chưa đưa tranh chấp ra hòa giải cùng tổ hòa giải viên lao động và người lao động là vi phạm quy trình giải quyết tranh chấp lao động theo Thông tư số 06/2008/BLĐTBXH; Điều 26 Nghị định số 04/2005/NĐ-CP ngày 11/01/2005; khoản 1 Điều 188 Bộ luật lao động năm 2019.

Ngày 18/4/2022, ông H có đơn đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện D đề nghị hòa giải tranh chấp lao động, tham gia hòa giải của hòa giải viên lao động, giải quyết tranh chấp lao động trả đủ lương theo hợp đồng và giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và chế độ tai nạn lao động cho ông H khi ông không đồng ý cách giải quyết của Công ty TNHH P1 (chủ sử dụng lao động) đối với ông H. Ngày 29/4/2022, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện D ban hành Công văn số 111/LĐTBXH trả lời đơn ông H: hiện nay huyện D chưa có hòa giải viên lao động được bổ nhiệm theo quyết định của UBND tỉnh nên không thụ lý và giải quyết đơn đề nghị hòa giải của ông Phan Văn H.

Ngày 27/4/2022, ông H làm đơn gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T đề nghị hòa giải của hòa giải viên lao động giải quyết tranh chấp lao động với Công ty Cổ phần B1 về vấn đề: trả lương theo hợp đồng, giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các vấn đề liên quan. Ngày 05/5/2022, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T ban hành Công văn số 56/LĐTBXH trả lời ông H: Hòa giải viên lao động huyện T được UBND tỉnh bổ nhiệm tại Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 05/5/2016, thời hạn bổ nhiệm 05 năm, đến nay quyết định này đã hết hiệu lực thi hành. Hiện nay UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2548/KH-UBND ngày 25/4/2022 về việc tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và đang thông báo tuyển chọn hòa giải viên lao động nên hiện nay chưa có hòa giải viên lao động để giải quyết tranh chấp lao động theo yêu cầu của ông Phan Văn H với Công ty Cổ phần B theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/5/2022, ông H gửi 02 đơn đến Sở L tỉnh đề nghị hòa giải tranh chấp lao động của ông H với các doanh nghiệp ông từng làm là Công ty TNHH P1 và Công ty Cổ phần B.

Đến ngày 13/5/2022, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam ban hành Công văn số 1011/LĐTBXH-LĐVL trả lời ông H.

Tiếp đến ngày 12/7/2022, ông H gửi đơn đề nghị hòa giải đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam đề nghị hòa giải tranh chấp lao động giữa ông Phan Văn H và Công ty TNHH A (địa chỉ: khu công nghiệp T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam).

Ngày 15/7/2022, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam ban hành Công văn số 1593/LĐTBXH – LĐVL trả lời ông H.

Tuy nhiên, ông H không thống nhất với nội dung Công văn số 1011/LĐTBXH-LĐVL và Công văn số 1593/LĐTBXH-LĐVL của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam.

Không đồng ý với việc trả lời của các cơ quan nêu trên và ông H cho rằng việc trả lời như vậy là không đúng quy định pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết:

- Huỷ Công văn số 1011/LĐTBXH-LĐVL ngày 13/5/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam về việc hoà giải viên lao động thực hiện hoà giải tranh chấp lao động cá nhân theo quy định của pháp luật;

- Huỷ Công văn số 1593/LĐTBXH-LĐVL ngày 15/7/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam về việc hoà giải tranh chấp lao động cá nhân theo quy định của pháp luật;

- Huỷ Công văn số 111/LĐTBXH ngày 29/4/2022 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện D về việc trả lời đơn ông Phan Văn H;

- Huỷ Công văn số 56/LĐTBXH ngày 05/5/2022 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T về việc phúc đáp đơn đề nghị hoà giải của hoà giải viên lao động giải quyết tranh chấp lao động giữa ông Phan Văn H và Công ty Cổ phần B;

- Buộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam, Ủy ban nhân dân huyện D, Ủy ban nhân dân huyện T cử hoà giải viên tiến hành hoà giải tranh chấp lao động giữa ông với Công ty Cổ phần B (Chi nhánh B B); Công ty TNHH P1 và Công ty TNHH A theo đúng quy định của pháp luật.

- Buộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam bồi thường thiệt hại cho ông theo đúng quy định của pháp luật (theo mức lương hiện tại của ông là 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng).

Theo các văn bản có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam trình bày:

Ngày 05/5/2022, Sở L nhận được 02 đơn đề nghị hòa giải tranh chấp lao động của ông Phan Văn H; theo đó, ông H đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cử hòa giải viên lao động tham gia hòa giải tranh chấp lao động cá nhân với các doanh nghiệp ông từng làm việc, đó là: Công ty TNHH P1 và Chi nhánh B. Sở L đã trả lời chung 02 đơn đề nghị của ông H bằng Công văn số 1011/LĐTBXH-LĐVL ngày 13/5/2022, cụ thể:

- Đối với đề nghị cử hòa giải viên lao động tham gia hòa giải tranh chấp lao động cá nhân với Công ty TNHH P1: Đã được Chánh Thanh tra Sở L ban hành Quyết định số 39/QĐ-TTr ngày 31/3/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Văn H đối với Công ty TNHH P1 (lần 2); đồng thời, đề nghị hòa giải viên lao động thực hiện hòa giải tranh chấp lao động cá nhân của ông Phan Văn H đã quá thời hiệu theo quy định (Thanh tra Sở L nhận được đơn khiếu nại lần 2 của ông H ngày 28/12/2020). Tại đơn khiếu nại ông Phan Văn H gửi Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ngày 28/12/2020, ông không đề cập đến việc đề nghị cử hòa giải viên lao động thực hiện hòa giải tranh chấp lao động cá nhân của ông như tại Đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2022 ông H trình bày. Ngày 20/5/2022, ông H có đơn khiếu nại đối với Giám đốc Sở L đối với Công văn số 1011/LĐTBXH-LĐVL ngày 13/5/2022 của Sở về cử hòa giải viên lao động (Công văn số 1011/LĐTBXH-LĐVL trả lời theo đơn ông gửi đến Sở đề nghị cử hòa giải viên ngày 05/5/2022). Sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại của ông H nói trên, Sở đã ban hành Quyết định số 178/QĐ-LĐTBXH ngày 30/5/2022 về xác minh nội dung khiếu nại của ông H sau đó, Tổ xác minh của Sở đã phát hành Giấy mời số 51/GM-TTr ngày 30/5/2022 (lần 1), Giấy mời số 55/GM-TTr ngày 07/6/2022 (lần 2), Giấy mời số 64/GM-TTr ngày 04/7/2022 (lần 3) mời ông Phan Văn H đến Sở L để tổ chức công bố quyết định xác minh khiếu nại và giao quyết định xác minh khiếu nại theo quy định và thực hiện các công việc

liên quan đến việc xác minh đơn khiếu nại của ông H; tuy nhiên, Giấy mời lần 1 và Giấy mời lần 2 được cơ quan Bưu điện trả lại cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, trong đó thể hiện người nhận từ chối (không muốn nhận); riêng Giấy mời lần 3 đến trước ngày 15/9/2022, Sở chưa nhận thông tin của ông H. Vì lý do người khiếu nại (ông H) không phối hợp thực hiện quyền và nghĩa vụ trong giải quyết khiếu nại nêu trên. Vì vậy, Sở L đã có Công văn số 2069/LĐTBXH-TTr ngày 16/9/2022 về việc dừng xác minh đơn khiếu nại của ông Phan Văn H.

Mặt khác, tại Đơn khởi kiện ông H viện dẫn những văn bản như: Thông tư 06/2008/TT-BLĐTBXH ngày 07/5/2008 của Bộ L1, Nghị định số 04/2005/NĐ-CP ngày 11/01/2005 của Chính phủ đã hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2015, như vậy trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại về lao động theo các văn bản đã nêu là không còn phù hợp. Đơn khiếu nại ông H đã được Thanh tra Sở L và Chánh Thanh tra Sở L ban hành Quyết định số 39/QĐ-TTr ngày 31/3/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Văn H đối với Công ty TNHH P1 (lần 2) là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với đề nghị cử hòa giải viên lao động tham gia hòa giải tranh chấp lao động cá nhân với Chi nhánh B: Theo đơn đề nghị, ông H yêu cầu hòa giải viên thực hiện giải quyết tranh chấp lao động cá nhân theo hợp đồng thi thử việc giữa ông và Chi nhánh B được ký kết từ ngày 06/3/2021 đến ngày 05/5/2021; theo quy định về thời hiệu yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động cá nhân thì đề nghị của ông đã quá thời hiệu để giải quyết theo quy định; mặt khác, ông Phan Văn H đề nghị hòa giải tranh chấp lao động trong thời gian ông thử việc, pháp luật hiện hành không quy định hòa giải viên lao động tham gia hòa giải trong trường hợp này.

Như vậy, Công văn số 1011/LĐTBXH-LĐVL ngày 13/5/2022 của Sở L trả lời ông Phan Văn H là đảm bảo quy định, việc yêu cầu hủy Công văn nêu trên là không có cơ sở.

Về yêu cầu hủy Công văn số 1593/LĐTBXH-LĐVL ngày 15/7/2022 của Sở L về việc hòa giải viên lao động thực hiện hòa giải tranh chấp lao động cá nhân theo quy định của pháp luật:

Ngày 07/7/2022, Sở L đã có Công văn số 1506/LĐTBXH-LĐVL ngày 07/7/2022 về việc hòa giải tranh chấp lao động theo quy định của pháp luật và ngày 12/7/2022 ông H tiếp tục gửi Đơn đề nghị hòa giải với nội dung tương tự Đơn ngày 01/7/2022. Sở L đã có Công văn số 1593/LĐTBXH-LĐVL trả lời Đơn đề nghị của ông Phan Văn H; theo đó, những nội dung ông H đề nghị hòa giải về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động không bắt buộc phải qua thủ tục hòa giải; nội dung đề nghị hòa giải về tiền lương tháng 3/2022 không đảm bảo theo hợp đồng lao động, ông H chỉ nêu ra vấn đề như trên, không trình bày cụ thể và không cung cấp những hồ sơ để chứng minh nội dung tranh chấp đề nghị hòa giải, qua làm việc với bộ phận nhân sự Công ty TNHH A, ông H chưa từng phản ánh hoặc yêu cầu doanh nghiệp giải quyết nội dung tiền lương tháng 3/2022 của ông không đảm bảo theo hợp đồng lao động, do đó chưa phát sinh tranh chấp về tiền lương tháng 3/2022 giữa ông H và Công ty TNHH A; mặt khác, ông Phan Văn

H viện dẫn, căn cứ những văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực thi hành (Nghị định số 46/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ, Thông tư số 08/2013/TT-BLĐTBXH ngày 10/6/2013 của Bộ L1), nội dung đề nghị trong đơn không cụ thể, không có chứng cứ gửi kèm, có nội dung đề nghị doanh nghiệp bồi thường tai nạn lao động nhưng không liên quan (đề nghị Công ty P1 chi trả bồi thường). Từ những lý do đã nêu, đề nghị của ông Phan Văn H về cử hòa giải viên lao động thực hiện hòa giải tranh chấp cá nhân giữa ông và Công ty TNHH A là không có cơ sở.

Như vậy, Công văn số 1539/LĐTBXH-LĐVL ngày 15/7/2022 của Sở L trả lời ông Phan Văn H là đảm bảo quy định, việc yêu cầu hủy Công văn nêu trên là không có cơ sở.

Về yêu cầu Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bồi thường thiệt hại của ông Phan Văn H số tiền 7.500.000 đồng/tháng x 10 tháng = 75.000.000 đồng: Như ý kiến giải trình đã nêu, các Công văn Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành đều thực hiện theo quy định của pháp luật, việc ông Phan Văn H cho rằng 02 Công văn nêu trên của Sở L đã là mất thời gian, công sức, gây thiệt hại cho bản thân và đòi bồi thường số tiền trên là không có căn cứ.

Theo các văn bản có trong hồ sơ vụ án và trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND huyện T tại phiên toà sơ thẩm:

Tháng 8 năm 2021, ông Phan Văn H có gửi đơn cho Phòng L đề nghị giải quyết một số nội dung liên quan đến hợp đồng lao động và chế độ tiền lương còn thiếu giữa ông H và Công ty Cổ phần B. Sau đó, Phòng LĐ-TB&XH huyện đã tổ chức cuộc họp vào 14 giờ 00 phút ngày 30/8/2021 để giải quyết vụ việc theo nội dung đơn. Thành phần dự buổi họp gồm có: Ông Nguyễn C - Phó trưởng phòng Phòng LĐ-TB&XH huyện; ông Vũ Thái S – Phó chủ tịch L2; ông Nguyễn Mậu T – Phó giám đốc Chi nhánh B, ông Huỳnh C1 - Cụm trưởng điểm bán số 3 Chi nhánh B và ông Phan Văn H. Sau khi trao đổi đôi bên thống nhất các nội dung đã đề nghị, riêng về khoản tiền lương ông H chưa thống nhất và đề nghị Công ty phải trả vì còn thiếu. Về nội dung này giao cho 02 bên tự kiểm tra, đối chiếu giải quyết. Ông H kê khai tất cả các khoản tiền lương chưa trả gửi cho Chi nhánh B và Chi nhánh B kiểm tra các khoản nào chưa trả thì trả cho đủ. Đôi bên có trách nhiệm cùng nhau giải quyết và báo cáo lại cho P. Nhưng đến tháng 04/2022, ông H kiện đến Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, nhưng Tòa án không giải quyết vì hồ sơ hòa giải không có hòa giải viên giải quyết. Ngày 27/4/2022, ông H gửi đơn đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T đề nghị hòa giải của hòa giải viên lao động. Ngày 05/5/2022, Phòng L có Công văn số 56/LĐTBXH phúc đáp cho ông H biết là không có hòa giải viên lao động để giải quyết theo yêu cầu của ông (vì UBND tỉnh đang thông báo tuyển hòa giải viên lao động). Phòng LĐ-TB&XH huyện T đã giải quyết và trả lời cho ông Phan Văn H.

Theo các văn bản có trong hồ sơ vụ án và trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND huyện D tại phiên toà sơ thẩm:

Công văn số 111/LĐTBXH ngày 29/4/2022 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện D ban hành đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2023/HC-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32; khoản 1 Điều 115; khoản 2 Điều 116; Điều 158; khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ Điều 188; Điều 189; Điều 190 Bộ luật lao động; khoản 1 Điều 12; khoản 1, khoản 5 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H về yêu cầu:

- Huỷ Công văn số 1011/LĐTBXH-LĐVL ngày 13/5/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam về việc hoà giải viên lao động thực hiện hoà giải tranh chấp lao động cá nhân theo quy định của pháp luật;

- Huỷ Công văn số 1593/LĐTBXH-LĐVL ngày 15/7/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam về việc hoà giải tranh chấp lao động cá nhân theo quy định của pháp luật;

- Huỷ Công văn số 111/LĐTBXH ngày 29/4/2022 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện D về việc trả lời đơn ông Phan Văn H;

- Huỷ Công văn số 56/LĐTBXH ngày 05/5/2022 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T về việc phúc đáp đơn đề nghị hoà giải của hoà giải viên lao động giải quyết tranh chấp lao động giữa ông Phan Văn H và Công ty Cổ phần B;

- Buộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam, Ủy ban nhân dân huyện D, Ủy ban nhân dân huyện T cử hoà giải viên tiến hành hoà giải tranh chấp lao động giữa ông Phan Văn H với Công ty Cổ phần B (Chi nhánh B B); Công ty TNHH P1 và Công ty TNHH A theo đúng quy định của pháp luật.

- Buộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam, Ủy ban nhân dân huyện D, Ủy ban nhân dân huyện T bồi thường thiệt hại cho ông Phan Văn H theo đúng quy định của pháp luật (theo mức lương hiện tại của ông là 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)/01tháng x 10 tháng = 75.000.000 đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và công bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/3/2023, người khởi kiện ông Phan Văn H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Phan Văn H giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Ông Phan Văn H cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của ông là không đúng, vì Tòa án cấp sơ thẩm thu thập, đánh giá tài liệu, chứng cứ không đầy đủ, không khách quan nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại, ông H chỉ yêu cầu 7.500.000 đồng/tháng chứ không yêu cầu nhân 10 tháng như bản án sơ thẩm đã xử là

không đúng. Còn lại ông H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Văn H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện vắng mặt hoặc có đơn xin xét xử vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện có người vắng mặt. Đây là phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai, các đương sự đã được triệu tập hợp lệ. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự nói trên. Xét việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về phần nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H về việc hủy Công văn số 111/LĐTBXH ngày 29/4/2022 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện D:

Ngày 18/4/2022, ông H có đơn đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện D giải quyết tranh chấp lao động, tham gia hòa giải của hòa giải viên lao động, giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và chế độ tai nạn lao động cho ông H khi ông không đồng ý cách giải quyết của Công ty TNHH P1 đối với ông H.

Ngày 29/4/2022, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện D ban hành Công văn số 111/LĐTBXH trả lời đơn ông H như sau: Hiện nay huyện D chưa có hòa giải viên lao động được bổ nhiệm theo quyết định của UBND tỉnh nên không thụ lý và giải quyết đơn đề nghị hòa giải của ông Phan Văn H.

Như vậy, đối với yêu cầu đề nghị hòa giải tranh chấp liên quan đến tiền lương theo hợp đồng lao động thuộc trường hợp bắt buộc phải thông qua thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động theo Điều 188 Bộ luật lao động. Tuy nhiên, ngày 18/4/2022 ông H nộp đơn đề nghị hòa giải viên hòa giải thì theo đúng trình tự quy định tại khoản 2 Điều 188 Bộ luật lao động sau 05 ngày làm việc hòa giải viên lao động của UBND huyện D phải tiến hành hòa giải, nhưng do chưa có hòa giải viên nên không tiến hành hòa giải, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện D trả lời tại Công văn số 111/LĐTBXH ngày 29/4/2022. Do đó, căn cứ khoản 7 Điều 188 Bộ luật lao động, ông H có quyền yêu cầu Hội đồng trọng tài lao động giải quyết hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với các yêu cầu còn lại về chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và chế độ tai nạn lao động cho ông H đối với Công ty TNHH P1 không bắt buộc qua thủ tục hòa giải nên ông H có quyền yêu cầu Hội đồng trọng tài lao động giải quyết hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do đó, Công văn số 111/LĐTBXH ngày 29/4/2022 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện D không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp

pháp của ông H nên yêu cầu của ông H về việc hủy công văn này không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

- Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H về việc hủy Công văn số 56/LĐTBXH ngày 05/5/2022 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T:

Ngày 27/4/2022, ông H gửi đơn đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T đề nghị hòa giải của hòa giải viên lao động giữa ông H với Cổ phần Bưu chính B; liên quan đến trả lương theo hợp đồng, giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Ngày 05/5/2022, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T có Công văn số 56/LĐTBXH trả lời ông H như sau: Hòa giải viên lao động huyện T được UBND tỉnh bổ nhiệm tại Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 05/5/2016, thời hạn bổ nhiệm 05 năm, đến nay quyết định này đã hết hiệu lực thi hành. Hiện nay UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2548/KH-UBND ngày 25/4/2022 về việc tuyển chọn hòa giải viên lao động nên hiện nay chưa có hòa giải viên lao động để giải quyết tranh chấp lao động theo yêu cầu của ông Phan Văn H với Công ty Cổ phần B theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu này của ông H cũng giống yêu cầu trên của ông H đối với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện D nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông H về việc hủy Công văn số 56/LĐTBXH ngày 05/5/2022 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T là có căn cứ.

- Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H về việc hủy Công văn số 1011/LĐTBXH-LĐVL ngày 13/5/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam:

Ngày 05/5/2022, ông H gửi đơn đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam cử hòa giải viên lao động tham gia hòa giải tranh chấp lao động giữa ông H với Công ty TNHH P1 và Chi nhánh B.

Xét nội dung yêu cầu cử hòa giải viên lao động của ông H thì thấy: Công văn số 1011/LĐTBXH-LĐVL nói trên xác định hợp đồng lao động giữa ông H với Chi nhánh B được ký kết từ ngày 06/3/2021 đến ngày 05/5/2021; hợp đồng lao động giữa ông H với Công ty TNHH P1 được ký kết từ ngày 25/10/2019 đến ngày 21/10/2020. Ngày 05/02/2022, ông H mới có đơn đề nghị hòa giải lao động là đã quá thời hiệu 06 tháng theo quy định tại Điều 190 Bộ luật lao động. Các yêu cầu khác của ông H về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tai nạn lao động là các tranh chấp không bắt buộc phải thông qua thủ tục hòa giải viên lao động.

Do đó, yêu cầu của ông H về việc hủy Công văn số 1011/LĐTBXH-LĐVL ngày 13/5/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam không được bản án sơ thẩm chấp nhận là có cơ sở.

- Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H về việc hủy Công văn số 1593/LĐTBXH-LĐVL ngày 15/7/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam:

Ngày 01/7/2022 và ngày 12/7/2022, ông H có đơn đề nghị hòa giải tranh chấp lao động giữa ông H với Công ty TNHH A về tiền lương, bồi thường tai nạn lao động.

Xét thấy, về nội dung ông H đề nghị hòa giải tranh chấp lao động giữa ông H với Công ty TNHH A về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động. Các tranh chấp này không bắt buộc phải qua thủ tục hòa giải.

Đối với yêu cầu hòa giải về tiền lương tháng 3/2022 không đảm bảo theo hợp đồng lao động. Công văn số 1593/LĐTBXH-LĐVL nói trên cho rằng, ông H không trình bày cụ thể và không cung cấp hồ sơ để chứng minh nội dung tranh chấp đề nghị hòa giải, ông H chưa từng phản ánh hoặc yêu cầu doanh nghiệp giải quyết nội dung tiền lương tháng 3/2022 của ông H không đảm bảo theo hợp đồng lao động nên chưa phát sinh tranh chấp. Do vậy, ông H đề nghị cử hòa giải viên lao động hòa giải tranh chấp giữa ông H với Công ty TNHH A là không có cơ sở.

Do đó, yêu cầu của ông H về việc huỷ Công văn số 1593/LĐTBXH-LĐVL ngày 15/7/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam không được bản án sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

- Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H về việc buộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam, Ủy ban nhân dân huyện D, Ủy ban nhân dân huyện T cử hòa giải viên hòa giải tranh chấp lao động giữa ông H với Công ty Cổ phần B - Chi nhánh B, Công ty TNHH P1 và Công ty TNHH A theo đúng quy định pháp luật:

Đối với các yêu cầu về tiền lương đề nghị cử hòa giải viên hòa giải thì đã hết thời hiệu theo quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật lao động (06 tháng).

Đối với các yêu cầu về chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động không bắt buộc phải thông qua thủ tục hòa giải viên theo quy định tại khoản 1 Điều 188 Bộ luật lao động.

Do đó, bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu trên của ông H là có cơ sở.

- Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H về việc buộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam, Ủy ban nhân dân huyện D, Ủy ban nhân dân huyện T bồi thường cho ông H theo lời khai của ông H tại phiên tòa phúc thẩm chỉ yêu cầu số tiền 7.500.000 đồng/01 tháng.

Ông H cho rằng, các cơ quan nói trên đã làm cho ông H mất thời gian, gây thiệt hại cho bản thân nên yêu cầu bồi thường số tiền trên là không có cơ sở nên bản án sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ.

Từ những chứng cứ đã được phân tích trên cho thấy, bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam tuyên xử bác toàn bộ đơn yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H là đúng pháp luật nên bác kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Văn H và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Còn việc yêu cầu bồi thường 7.500.000 đồng/01 tháng của ông H sẽ được điều chỉnh lại số tiền cho phù hợp.

[3]. Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Phan Văn H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Văn H và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 3, Điều 30, Điều 32; khoản 1 Điều 115; khoản 2 Điều 116; Điều 158; khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Các Điều 188; Điều 189; Điều 190 Bộ luật lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H về việc:

- Huỷ Công văn số 1011/LĐTBXH-LĐVL ngày 13/5/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam về việc hoà giải viên lao động thực hiện hoà giải tranh chấp lao động cá nhân theo quy định của pháp luật;

- Huỷ Công văn số 1593/LĐTBXH-LĐVL ngày 15/7/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam về việc hoà giải tranh chấp lao động cá nhân theo quy định của pháp luật;

- Huỷ Công văn số 111/LĐTBXH ngày 29/4/2022 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện D về việc trả lời đơn ông Phan Văn H;

- Huỷ Công văn số 56/LĐTBXH ngày 05/5/2022 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T về việc phúc đáp đơn đề nghị hoà giải của hoà giải viên lao động giải quyết tranh chấp lao động giữa ông Phan Văn H và Công ty Cổ phần B;

- Buộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam, Ủy ban nhân dân huyện D, Ủy ban nhân dân huyện T cử hoà giải viên tiến hành hoà giải tranh chấp lao động giữa ông Phan Văn H với Công ty Cổ phần B (Chi nhánh B B); Công ty TNHH P1 và Công ty TNHH A theo đúng quy định của pháp luật.

- Buộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam, Ủy ban nhân dân huyện D, Ủy ban nhân dân huyện T bồi thường thiệt hại cho ông Phan Văn H theo đúng quy định của pháp luật (theo mức lương hiện tại của ông là 7.500.000 đồng/01tháng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)/01tháng.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm cho ông Phan Văn H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm